

Bản án số: 94/2020/HS-ST

Ngày: 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Toàn E; sinh năm: 1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở: / (không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Mến H và bà: Lê Thị N (Lê Thị N1); tiền án: 02 (ngày 14/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án 24/2017/HSST, ngày 21/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án 60/2017/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Không tốt; bị bắt giữ ngày: 04/8/2020.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Quách Thị Thúy D – Sinh năm: 1996 (có mặt).

HKTT: Ấp T, xã M, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở: X đường T, Phường K, Quận M, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Kiều D1 – Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Y đường P, Phường O, Quận N, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 31/7/2020, Trần Văn Toàn E đến cắt tóc tại tiệm tóc Kevin Lam – địa chỉ: X đường T, Phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S20+ màu xám của chị Quách Thị Thúy D (nhân viên của tiệm) để trên ghế trong góc tiệm nên Toàn E nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Toàn E đến gần, lén lút lấy điện thoại giấu vào trong bụng, kéo áo che lại rồi bỏ đi (hành vi trên của Trần Văn Toàn E đã được camera của tiệm ghi hình lại). Sau đó, Toàn E mang chiếc điện thoại di động trên đến cửa hàng điện thoại “Diễm” – địa chỉ: V đường K, phường A, quận B bán cho chị Nguyễn Thị Kiều D1 được 7.000.000 đồng rồi mua một điện thoại di động Samsung A21 với giá 4.900.000 đồng. Số tiền còn lại, Toàn E tiêu xài hết. Phát hiện bị mất điện thoại di động, qua kiểm tra lại camera thì xác định Trần Văn Toàn E chính là người đã trộm cắp điện thoại của chị. Ngày 03/8/2020, chị D nhờ bạn bè liên lạc, hẹn Toàn E đến uống cà phê tại số 27 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1; khi Toàn E đến nơi, chị D và một số nhân viên trong tiệm tóc mời Toàn E về trụ sở Công an Phường 14, Quận 10. Tại Công an Phường 14, Quận 10, Trần Văn Toàn E đã khai nhận hành vi như trên. Vụ việc được Công an Phường 14, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S20+ màu xám, không thu hồi lại được. Tại Kết luận định giá tài sản số 717/KL-ĐGTS ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định chiếc điện thoại bị chiếm đoạt có trị giá 18.000.000 đồng.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 quần dài màu đen, 01 áo khoác màu tím và 01 đôi dép màu đen (là đồ dung cá nhân mà Toàn E mặc khi thực hiện hành vi tội phạm); 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21 (Toàn E mua

bằng tiền do phạm tội mà có); 01 USB ghi lại hình ảnh Trần Văn Toàn E thực hiện vụ trộm (đã lưu hồ sơ).

Về phần dân sự: Chị Quách Thị Thúy D yêu cầu Trần Văn Toàn E bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị chiếm đoạt.

Đối với chị Nguyễn Thị Kiều D1, khi mua điện thoại của Toàn E, không biết là tài sản do phạm tội mà có, sau đó chị Diễm cũng đã bán chiếc điện thoại cho khách vắng lai, nên không thu hồi được; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý.

Tại Cáo trạng truy tố số 94/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Văn Toàn E về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu và lời khai như trong quá trình điều tra và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 18.000.000 đồng đối với tài sản bị chiếm đoạt, trong đó xin nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A21 (Toàn E mua bằng tiền do phạm tội mà có) trị giá 4.900.000 đồng, còn lại yêu cầu bị cáo bồi thường: 18.000.000 đồng – 4.900.000 đồng = 13.100.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Trần Văn Toàn E từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến bị hại: Không có ý kiến gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn Toàn E đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị là 18.000.000 đồng; đồng thời bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể: Ngày 14/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án 24/2017/HSST, ngày 21/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án 60/2017/HSST; như vậy bị cáo đã kết án thuộc trường hợp tái phạm, nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, nên lần này phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), từ đó bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S20+ màu xám, qua định giá là 18.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 18.000.000 đồng đối với tài sản bị chiếm đoạt, trong đó xin nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A21 (Toàn E mua bằng tiền do phạm tội mà có) trị giá 4.900.000 đồng, còn lại yêu cầu bị cáo bồi thường: $18.000.000 \text{ đồng} - 4.900.000 \text{ đồng} = 13.100.000 \text{ đồng}$, xét yêu cầu bị hại là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ vào Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, giao 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A21 màu xanh cho bà Quách Thị Thúy D quản lý và buộc bị cáo bồi thường khoản tiền 13.100.000 đồng cho bà Quách Thị Thúy D.

Về vật chứng:

Đối với: 01 quần dài màu đen, 01 áo khoác màu tím và 01 đôi dép màu đen (là đồ dùng cá nhân mà Toàn E mặc khi thực hiện hành vi tội phạm); là công cụ dùng vào việc thực hiện tội phạm, nhưng không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Toàn E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; điểm g khoản 2, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn Toàn E;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Toàn E 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo E 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

* Giao trả: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A21 màu xanh cho bà Quách Thị Thúy D.

* Buộc: bị cáo Trần Văn Toàn E bồi thường khoản tiền 13.100.000 (mười ba triệu một trăm ngàn) đồng cho bà Quách Thị Thúy D.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 quần dài màu đen, 01 áo khoác màu tím và 01 đôi dép màu đen.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 655.000 (sáu trăm năm mươi lăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật